

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

Số: 45/2018/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cao Bằng, ngày 20 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số nội dung quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 53/2017/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định các loại giấy tờ hợp pháp về đất đai để cấp giấy phép xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư 85/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định việc quyết toán vốn đầu tư nguồn vốn ngân sách nhà nước theo niên độ ngân sách hàng năm;

Căn cứ Thông tư số 92/2017/TT-BTC ngày 18 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài chính Quy định về lập dự toán, phân bổ và quyết toán kinh phí để thực hiện sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất;

Căn cứ Thông tư số 64/2018/TT-BTC ngày 30/7/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số nội dung quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, ban hành kèm theo Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng như sau:

1. Khoản 1 Điều 8 được sửa đổi, bổ sung như sau:

" 1. Các công trình yêu cầu phải tổ chức thi tuyển hoặc tuyển chọn phương án thiết kế kiến trúc trước khi lập dự án được quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP và hướng dẫn của Bộ Xây dựng."

2. Điểm b và điểm d khoản 2 Điều 10 được sửa đổi, bổ sung như sau:

" b) Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành (sau đây gọi chung là Sở quản lý xây dựng chuyên ngành) chủ trì thẩm định thiết kế cơ sở về các nội dung quy định tại Khoản 2 Điều 58 Luật Xây dựng năm 2014 (trừ phần thiết kế công nghệ) đối với dự án nhóm B, nhóm C; thẩm định các nội dung quy định tại các điểm c, d, đ và e khoản 4 Điều 58 Luật xây dựng năm 2014 đối với thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh; trừ dự án nhóm B, dự án lập Báo cáo nghiên cứu khả thi do cơ quan ở trung ương, tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập hoặc tổng công ty trực thuộc bộ quyết định đầu tư, dự án được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính từ 02 tỉnh trở lên, dự án quy định tại Điểm d Khoản này."

" d) Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Quản lý đô thị chủ trì thẩm định các nội dung quy định tại các điểm c, d, đ và e khoản 4 Điều 58 Luật xây dựng đối với thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng (trừ phần thiết kế công nghệ) dự án có yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật của công trình từ cấp III trở xuống do UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư."

3. Điểm a khoản 4, khoản 5 và điểm c khoản 8 Điều 10 được sửa đổi, bổ sung như sau:

" a) Sở quản lý xây dựng chuyên ngành chủ trì thẩm định thiết kế cơ sở về các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 58 của Luật xây dựng năm 2014 (trừ phần thiết kế công nghệ) của dự án đầu tư xây dựng công trình nhà ở quy mô dưới 25 tầng (từ 21 đến 24 tầng) có chiều cao không quá 75 m; dự án đầu tư xây dựng công trình công cộng, công trình có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan, môi trường và an toàn của cộng đồng đối với công trình cấp II, cấp III; thẩm định các nội dung quy định tại điểm c và d khoản 4 Điều 58 Luật xây dựng năm 2014 đối với thiết kế bản vẽ thi công của Báo cáo kinh tế- kỹ thuật được xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh. "

" 5. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì thẩm định phần công nghệ của dự án theo đề nghị của cơ quan đầu mối thẩm định. Sở Thông tin và Truyền thông chủ

trì thẩm định thiết kế sơ bộ dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin do UBND cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư. "

" c) Đối với dự án có cấu phần xây dựng gồm các hạng mục công trình, công việc không quyết định đến mục tiêu đầu tư, an toàn trong vận hành, sử dụng và có tỷ trọng chi phí phân xây dựng nhỏ hơn 15 % tổng mức đầu tư dự án: Trường hợp dự án sử dụng vốn đầu tư công do tỉnh quản lý thì thẩm quyền thẩm định theo quy định tại Điều 9 Quy định này; các trường hợp còn lại cơ quan chuyên môn trực thuộc người quyết định đầu tư chủ trì thẩm định.

Đối với dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích việc lập, thẩm định, phê duyệt được thực hiện theo quy định pháp luật về di sản văn hóa;"

4. Điểm b khoản 1 Điều 11 được sửa đổi, bổ sung như sau:

" b) Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền:

- Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định đầu tư các dự án được UBND tỉnh giao UBND cấp huyện lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư và đã được UBND tỉnh chấp thuận hoặc phê duyệt chủ trương đầu tư (bao gồm cả dự án không có cấu phần xây dựng) có tổng mức đầu tư dưới 03 tỷ đồng, trong đó có sử dụng một phần hoặc toàn bộ các nguồn vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước do cấp tỉnh quản lý;

- Giám đốc các Sở quản lý xây dựng chuyên ngành quyết định đầu tư đối với dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc chuyên ngành, có tổng mức đầu tư dưới 03 tỷ đồng, sử dụng toàn bộ nguồn vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước do cấp tỉnh quản lý (trừ các dự án đã được ủy quyền quyết định đầu tư cho UBND huyện);

Trường hợp điều chỉnh dự án dẫn đến vượt tổng mức đầu tư đã phê duyệt thì phải lấy ý kiến của cơ quan chuyên môn về thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận trước khi phê duyệt dự án điều chỉnh.

- Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với các dự án do giám đốc các Sở quản lý xây dựng chuyên ngành quyết định đầu tư."

5. Điều 14 được sửa đổi, bổ sung như sau:

" Điều 14. Thẩm quyền thẩm định thiết kế sau thiết kế cơ sở, dự toán xây dựng

1. Đối với công trình xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước:

Sở quản lý xây dựng chuyên ngành chủ trì thẩm định thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế ba bước) và thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế hai bước) của công trình nhà ở có quy mô dưới 25 tầng (từ 21 đến 24 tầng) chiều cao không quá 75 m; công trình chuyên ngành từ cấp II trở xuống được đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh (trừ các công trình thuộc dự án do Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành quyết định đầu tư; công trình thuộc dự án được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính từ hai tỉnh trở lên).

2. Đối với công trình xây dựng sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách, dự án PPP:

a) Sở quản lý xây dựng chuyên ngành chủ trì thẩm định thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế ba bước) và thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế hai bước) của công trình nhà ở có quy mô dưới 25 tầng (từ 21 đến 24 tầng) chiều cao không quá 75 m; công trình chuyên ngành cấp III trở lên được đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh (trừ công trình cấp đặc biệt, cấp I; công trình từ cấp III trở lên của dự án thuộc chuyên ngành do tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành quyết định đầu tư và các công trình thuộc dự án do Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành quyết định đầu tư; công trình thuộc dự án được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính từ hai tỉnh trở lên);

b) Trường hợp dự án sử dụng vốn đầu tư công, dự án PPP do tỉnh quản lý: Sở Khoa học và công nghệ chủ trì tổ chức thẩm định phần công nghệ (nếu có) đối với các công trình quy định tại Điểm a Khoản này; chủ đầu tư tổ chức thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng các công trình còn lại;

c) Trường hợp dự án ngoài quy định tại Điểm b Khoản này: Người quyết định đầu tư tổ chức thẩm định thiết kế, dự toán phần công nghệ (nếu có) đối với các công trình quy định tại Điểm a Khoản này; tổ chức thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng các công trình còn lại;

d) Chủ đầu tư, người quyết định đầu tư đối với trường hợp tại Điểm b và Điểm c Khoản này có trách nhiệm gửi kết quả thẩm định đến cơ quan chuyên môn về xây dựng theo phân cấp tại Khoản 1 Điều này để theo dõi, quản lý.

3. Đối với công trình xây dựng sử dụng vốn khác:

a) Sở quản lý xây dựng chuyên ngành chủ trì thẩm định thiết kế kỹ thuật (trường hợp thiết kế ba bước), thiết kế bản vẽ thi công (trường hợp thiết kế hai bước) của công trình nhà ở có quy mô dưới 25 tầng (từ 21 đến 24 tầng) chiều cao không quá 75 m; công trình công cộng, công trình xây dựng có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan, môi trường và an toàn cộng đồng đối với công trình cấp II, cấp III được đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh (trừ công trình thuộc dự án được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính từ 2 tỉnh trở lên);

b) Người quyết định đầu tư tổ chức thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng của các công trình còn lại (trừ công trình cấp đặc biệt, cấp I, các công trình công cộng, công trình có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan, môi trường và an toàn của cộng đồng thuộc dự án được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính từ 2 tỉnh trở lên); tổ chức thẩm định phần thiết kế công nghệ (nếu có) và dự toán xây dựng đối với các công trình quy định tại điểm a khoản này.

4. Trường hợp dự án đầu tư xây dựng công trình gồm nhiều công trình có loại, cấp công trình khác nhau, cơ quan chủ trì thẩm định là cơ quan có trách nhiệm thẩm định công trình chính có cấp cao nhất của dự án. Cơ quan chủ trì thẩm định có trách nhiệm gửi hồ sơ đến Sở quản lý xây dựng chuyên ngành thẩm định đối với hạng mục công trình chuyên ngành. "

6. Điều 15 được sửa đổi, bổ sung như sau:

" Điều 15. Thẩm quyền phê duyệt thiết kế sau thiết kế cơ sở, dự toán xây dựng; dự toán bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

1. Đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công do tỉnh quản lý:

a) Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế 3 bước) thuộc dự án sử dụng vốn đầu tư công và phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế 2 bước) thuộc dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước do mình quyết định đầu tư, trừ trường hợp ủy quyền quy định tại điểm b Khoản này.

b) Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền cho Giám đốc các Sở quản lý xây dựng chuyên ngành phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế 3 bước) thuộc dự án sử dụng vốn đầu tư công; phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế 2 bước) thuộc dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước do Sở chủ trì thẩm định, trong phạm vi tổng mức đầu tư dự án đã phê duyệt (sau khi đã trừ chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư). Người được ủy quyền có trách nhiệm gửi văn bản phê duyệt báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

c) Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã:

Phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế 3 bước) thuộc dự án sử dụng vốn đầu tư công và phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế 2 bước) thuộc dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước do mình quyết định đầu tư;

d) Chủ đầu tư phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế 3 bước) thuộc dự án sử dụng vốn đầu tư công và phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế 2 bước) thuộc dự án sử dụng vốn đầu tư công (trừ NSNN);

e) Việc lập, thẩm định, phê duyệt dự toán chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện theo quy định riêng của UBND tỉnh Cao Bằng về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

2. Đối với dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công do tỉnh quản lý: Người đại diện có thẩm quyền của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp theo quy định của pháp luật phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng trong trường hợp thiết kế ba bước; chủ đầu tư phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng trong trường hợp thiết kế 2 bước và 3 bước.

3. Đối với dự án sử dụng vốn khác: Người quyết định đầu tư, chủ đầu tư phê duyệt thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình."

7. Điều 16 được sửa đổi, bổ sung như sau

" Điều 16. Điều chỉnh thiết kế, dự toán xây dựng công trình đối với dự án sử dụng vốn nhà nước do tỉnh quản lý

"1. Người có thẩm quyền phê duyệt hoặc được ủy quyền phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng thì có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh thiết kế, dự toán xây

dựng công trình đó, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều này. Trường hợp điều chỉnh thiết kế, dự toán xây dựng dẫn đến phải điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng thì thực hiện theo khoản 2 Điều 12 Quy định này.

2. Cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh trong các trường hợp:

a) Điều chỉnh thiết kế xây dựng do có thay đổi về địa chất công trình, tải trọng thiết kế, giải pháp kết cấu, vật liệu sử dụng của kết cấu chịu lực (trừ trường hợp làm tăng tính an toàn cho công trình) và biện pháp tổ chức thi công có ảnh hưởng đến an toàn chịu lực của công trình;

b) Điều chỉnh dự toán xây dựng công trình dẫn đến làm vượt tổng mức đầu tư hoặc vượt dự toán xây dựng công trình đã được người quyết định đầu tư hoặc người được ủy quyền phê duyệt.

3. Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền cho giám đốc các Sở quản lý xây dựng chuyên ngành phê duyệt điều chỉnh thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng của Báo cáo kinh tế- kỹ thuật do Sở chủ trì thẩm định, trong phạm vi tổng mức đầu tư đã phê duyệt (sau khi đã trừ chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư).

4. Trừ các trường hợp quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này, các trường hợp điều chỉnh khác do chủ đầu tư tự quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định điều chỉnh của mình."

8. Khoản 1 Điều 18 được sửa đổi, bổ sung như sau:

" 1. Đối với dự án sử dụng vốn nhà nước do tỉnh quản lý:

a) Nội dung quyết toán vốn đầu tư hàng năm thực hiện theo quy định tại Thông tư 85/2017/TT-BTC ngày 15/8/2017 của Bộ Tài chính quy định việc quyết toán vốn đầu tư nguồn vốn ngân sách nhà nước theo niên độ ngân sách hàng năm; quyết toán dự án hoàn thành hoặc dừng vĩnh viễn thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước, Thông tư số 64/2018/TT-BTC ngày 30/7/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2016/TT-BTC;

b) Người có thẩm quyền quyết định đầu tư thì có thẩm quyền phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, trừ trường hợp Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền như sau:

- Giám đốc Sở Tài chính phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành đối với các dự án đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt quyết định đầu tư có tổng mức đầu tư dưới 03 tỷ đồng và các dự án do giám đốc các Sở quản lý xây dựng chuyên ngành quyết định đầu tư theo ủy quyền.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành đối với các dự án được Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền quyết định đầu tư.

- Người được ủy quyền có trách nhiệm gửi văn bản phê duyệt báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

c) Chủ đầu tư có trách nhiệm lập, trình thẩm tra, phê duyệt báo cáo quyết toán dự án hoàn thành theo đúng thời hạn quy định;

d) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành đối với các dự án do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư và các dự án do giám đốc các Sở quản lý xây dựng chuyên ngành được ủy quyền quyết định đầu tư. Tổng hợp báo cáo UBND tỉnh định kỳ 6 tháng, hàng năm về tình hình thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành trên địa bàn tỉnh;

đ) Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện chủ trì, phối hợp với các phòng liên quan tổ chức thẩm tra quyết toán đối với các dự án do Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư, trình Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt hoặc gửi Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt. Báo cáo định kỳ 6 tháng, hàng năm về tình hình thẩm tra, phê duyệt quyết toán gửi Sở Tài chính để tổng hợp. "

9. Khoản 1 Điều 21 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"1. Sở Xây dựng:

a) Giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về cấp giấy phép xây dựng, quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn;

b) Cấp GPXD đối với các công trình xây dựng cấp I, cấp II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, công trình tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (trừ đối tượng quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này); công trình thuộc dự án (trừ Báo cáo kinh tế- kỹ thuật công trình từ cấp III trở xuống); di dời công trình; công trình nằm trên địa bàn của hai đơn vị hành chính cấp huyện trở lên;

c) Tổng hợp báo cáo định kỳ 6 tháng trước ngày 15/6, hàng năm trước ngày 15/12 về tình hình cấp giấy phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh báo cáo UBND tỉnh, Bộ Xây dựng."

10. Khoản 1 và khoản 2 Điều 22 được sửa đổi, bổ sung như sau:

" 1. Công trình, nhà ở riêng lẻ được cấp GPXD có thời hạn thuộc khu vực có quy hoạch phân khu xây dựng (bao gồm cả các khu vực đã có quy hoạch xây dựng tỷ lệ 1/2000 đến tỷ lệ 1/500) được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, công bố nhưng chưa thực hiện và chưa có quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; có giấy tờ hợp pháp về quyền sử dụng đất theo Nghị định số 53/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định các loại giấy tờ hợp pháp về đất đai để cấp giấy phép xây dựng, không thuộc trường hợp cấm xây dựng tại Khoản 3 Điều 12 Luật Xây dựng và đáp ứng các điều kiện tại Điều 94 Luật Xây dựng và Khoản 2, Khoản 3 Điều này.

2. Quy mô công trình, nhà ở riêng lẻ:

Tối đa 02 tầng (không được xây dựng tầng hầm, bán hầm), tổng chiều cao không quá 9 m và tổng diện tích sàn dưới 500 m² đối với công trình hoặc dưới 250 m² đối với nhà ở riêng lẻ. Đối với công trình theo tuyến hoặc nhu cầu vượt

quá quy mô quy định phải được UBND tỉnh chấp thuận trước khi lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng."

11. Khoản 1 Điều 26 được sửa đổi, bổ sung như sau:

" 1. Lập, phê duyệt kế hoạch bảo trì công trình

a) Căn cứ quy trình bảo trì được phê duyệt và hiện trạng công trình, chủ sở hữu hoặc người quản lý sử dụng công trình (phối hợp với cơ quan quản lý tài sản công, cơ quan chuyên môn về xây dựng theo phân cấp đối với trường hợp: sửa chữa lớn, công trình chưa có quy trình bảo trì, có thanh lý tài sản) tổ chức đánh giá thực trạng công trình, lập kế hoạch bảo trì và dự trù kinh phí trình người có thẩm quyền xem xét, quyết định.

b) Trường hợp công trình bị xuống cấp nghiêm trọng cần phải cải tạo, sửa chữa theo lệnh khẩn cấp của cấp có thẩm quyền được thực hiện theo quy định về quản lý xây dựng công trình đặc thù, việc bố trí kế hoạch vốn trong kế hoạch năm ngân sách căn cứ quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hoặc thiết kế, dự toán được duyệt và khả năng cân đối ngân sách;

c) Việc lập, phê duyệt kế hoạch bảo trì công trình đường bộ thực hiện theo Quy định riêng của UBND tỉnh về quản lý, bảo trì công trình đường bộ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

d) Trường hợp sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên, kinh phí được đề lại theo chế độ để bảo trì công trình, việc quản lý vốn bảo trì thực hiện theo Thông tư số 92/2017/TT-BTC ngày 18/9/2017 của Bộ Tài chính Quy định về lập dự toán, phân bổ và quyết toán kinh phí để thực hiện sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất."

12. Điểm c Khoản 2 Điều 26 được sửa đổi, bổ sung như sau:

" c) Trường hợp bảo trì công trình (nhà, công trình kiến trúc) thuộc tài sản nhà nước và sử dụng vốn sự nghiệp do tỉnh quản lý thì thẩm quyền phê duyệt thiết kế, dự toán bảo trì hoặc dự án đầu tư xây dựng theo Quy định riêng của UBND tỉnh Cao Bằng về phân cấp, quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;"

13. Điểm b khoản 3 Điều 28 được sửa đổi, bổ sung như sau:

" b) Tổ chức khảo sát và báo cáo giá mua (giá gốc) vật liệu xây dựng hàng quý được sản xuất, khai thác tại địa phương gửi Sở Tài chính và Sở Xây dựng vào ngày 10 - 14 tháng thứ hai hàng quý trong năm để làm căn cứ công bố giá mua của các huyện. Xác định nguồn cung cấp, cự ly và cấp đường vận chuyển vật liệu để chủ đầu tư làm căn cứ tính giá vật liệu đến hiện trường xây lắp cho công trình xây dựng trên địa bàn huyện. Trong tháng nếu có sự biến động về giá vật liệu từ 10 % trở lên hoặc có loại vật liệu mới tại địa phương thì báo cáo giá mua (giá gốc) gửi Sở Tài chính và Sở Xây dựng để làm căn cứ công bố giá bổ sung."

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; giám đốc các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp xã; thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành././

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TTr Tỉnh ủy;
- TTr HĐND tỉnh;
- CT, Phó CT UBND tỉnh;
- VP: Phó CVP, CV: XD, ND;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, XD.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Xuân Ánh

Hoàng Xuân Ánh